TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH K HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 03 năm 2020
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH K HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Ngọc
- Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh K Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mang Thị Đ - sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn Suối L, xã Suối C, huyện C, tỉnh K Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Mang Văn T - sinh năm: 1982, địa chỉ: Thôn Suối L, xã Suối C, huyện C, tỉnh K Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mang Thị Đ trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà Đ và ông T tự nguyện chung sống và kết hôn năm 2003 tại UBND xã Suối C, huyện Diên K (nay là huyện C), tỉnh K Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số I ngày 18/02/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vài năm trở lại đây thì hai bên phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp tính cách, ông T thường xuyên rượu chè, về đến nhà chửi bới, gây áp lực cho bà Đ dẫn đến vợ chồng không hòa thuận, kình cãi. Bà Đ và ông T sống ly thân từ tháng 8/2019, hai bên không ai quan tâm đến ai. Nay bà Đ không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Mang Thị Đ và ông Mang Văn T có 03 con chung là Mang Thị K Đ, sinh ngày 25/4/2003; Mang Thị K T, sinh ngày 26/7/2007; Mang Văn TH, sinh ngày 13/11/2010. Các cháu đang ở với bà Đ nên khi ly hôn bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Mang Văn T không có ý kiến bằng văn bản theo T báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc,T báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 15/10/2019 tại Công an xã Suối C, ông Mang Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn SuốiL, xã Suối C, huyện C, tỉnh K Hòa và hiện đang sinh sống, có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mang Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Mang Thị Đ và ông Mang Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Mang Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 13/02/2020 và ngày 03/3/2020; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Mang Văn T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà Mang Thị Đ và ông Mang Văn T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2003 tại UBND xã Suối C, huyện Diên K (nay là huyện C), tỉnh K Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số I ngày 18/02/2003; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà Đ và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không còn thương yêu và tôn trọng nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn; từ tháng 8/2019 hai bên sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Bà Đ xác định không còn tình cảm đối với ông T nên không thể hàn gắn gia đình. Ông T đều nhận được trực tiếp giấy triệu tập và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đ được ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Mang Thị Đ và ông Mang Văn T có 03 con chung là Mang Thị K Đ, sinh ngày 25/4/2003; Mang Thị K T, sinh ngày 26/7/2007; Mang Văn TH, sinh ngày 13/11/2010. Các cháu đang ở với bà Đ và đều có nguyên vọng ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ, cháu T và cháu TH cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Đ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Mang Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Mang Văn T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà Mang Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Mang Thị Đ được ly hôn với ông Mang Văn T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Mang Thị K Đ, sinh ngày 25/4/2003; Mang Thị K T, sinh ngày 26/7/2007; Mang Văn TH, sinh ngày 13/11/2010 cho bà Mang Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Mang Thị Đ không yêu cầu ông Mang Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Mang Thị Đ và ông Mang Văn T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Mang Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007824 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận : **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND tỉnh K Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Suối C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh